TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2021/DS-ST.
Ngày 09 – 7 – 2021.
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng cầm cố tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Như Nguyện.

Các Hội thẩm Nhân dân:

Ông Trần Thanh Nhân.

Bà Phạm Kim Ngọc.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trương Thị Ngọc Dung. Thư ký Toà án Nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Hà. Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án Nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2021/TLST – DS, ngày 04 tháng 04 năm 2021, về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng cầm cố tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST – DS, ngày 19 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2021/QĐST – DS ngày 19 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Địa chỉ: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Quang Phục. Nhân viên tín dụng Ngân hàng Thương mại Cổ phần K – chi nhánh Hậu Giang. Địa chỉ: Số 44 đường 1/5, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Đại diện theo văn bản uỷ quyền ngày 13/4/2021. (Có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Phạm Thanh T.

Địa chỉ: Khu vực 1, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào ngày 22/10/2018, ông Phạm Thanh T có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền 20.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng

cầm cố số A635272/HĐT-CC, thời hạn vay là 180 ngày, lãi suất thỏa thuận 14,94%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, mục đích vay tiền là mua bán. Để đảm bảo cho số tiền vay thì ông Phạm Thanh T có ký hợp đồng cầm cố cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K tài sản là một xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 95B1-017.47, theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 047498 do Công an tỉnh Hậu Giang cấp ngày 20/10/2017 do ông Phạm Thanh T đứng tên chủ sở hữu. Sau khi vay tiền ông Phạm Thanh T không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng. Khoản vay trên đã quá hạn từ ngày 20/4/2019. Tính đến ngày 09/4/2021 ông Phạm Thanh T còn phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng vốn, lãi là 27.687.208 đồng, trong đó: Tiền vốn gốc là 18.333.335; lãi trong hạn là 1.238.178 đồng; lãi quá hạn là 8.115.695 đồng. Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Thanh T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi còn nợ nêu trên và số tiền lãi đến ngày tất toán nợ. Nếu ông Phạm Thanh T không thực hiện việc trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là một xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 95B1-017.47, theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 047498 do Công an tỉnh Hậu Giang cấp ngày 20/10/2017 do ông Phạm Thanh T đứng tên chủ sở hữu để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Trần Quang Phục thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Rút lại yêu cầu xử lý tài sản cầm cố, chỉ yêu cầu ông Phạm Thanh T trả số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn ông Phạm Thanh T đã được tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt, nên chưa trình bày ý kiến và đưa ra yêu cầu của mình.

Tại phiên tòa ông Phạm Thanh T vẫn vắng mặt không có lý do.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có nộp cho Tòa án bản sao toàn bộ hồ sơ vay vốn và hồ sơ về việc cầm cố tài sản của bị đơn là ông Phạm Thanh T. Bị đơn ông Phạm Thanh T không có nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gì khác.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Phát biểu về nội dung giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần K khởi kiện đối với ông Phạm Thanh T cho rằng ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng và yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo hình thức cầm cố tài sản nên Tòa xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng và hợp đồng cầm cố tài

sản. Bị đơn là ông Phạm Thanh T có nơi cư trú khi xác lập giao dịch tại khu vực 1, phường III, thành phố Vị Thanh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân thành phố Vị Thanh theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Phạm Thanh T có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền tổng cộng là 20.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng. Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay đầy đủ cho ông T. Nhưng sau khi vay tiền ông T không thực hiện đúng việc trả nợ theo thoả thuận là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, số nợ trên đã bị Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 09/4/2021 ông Phạm Thanh T còn phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng vốn, lãi là 27.687.208 đồng, trong đó: Tiền vốn gốc là 18.333.335; lãi trong hạn là 1.238.178 đồng; lãi quá hạn là 8.115.695 đồng. Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần K khởi kiện yêu cầu trả nợ. Tòa án cũng đã tạo điều kiện cho các bên gặp nhau hòa giải để trình bày và thỏa thuận với nhau về số tiền nợ vốn và lãi nhưng bị đơn là ông Phạm Thanh T đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Ông Phạm Thanh T cũng không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh là không nợ hoặc đã trả xong vốn, đóng lãi cho Ngân hàng đầy đủ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010: "Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, nếu các bên không có thỏa thuận khác thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ". Do ông Phạm Thanh T không thực hiện đúng cam kết trả nợ và cũng không tạo điều kiện thỏa thuận được việc trả nợ với Ngân hàng nên Ngân hàng có quyền khởi kiện yêu cầu xử lý nợ theo hợp đồng đã ký kết để thu hồi nợ. Do đó, việc Ngân hàng Thương mại Cổ phần K khởi kiện để yêu cầu ông Tuấn trả nợ theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Đối với hợp đồng cầm cố tài sản để đảm bảo nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng tín dụng là một xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 95B1-017.47, theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 047498 do Công an tỉnh Hậu Giang cấp ngày 20/10/2017 do ông Phạm Thanh T đứng tên chủ sở hữu, tại phiên toà nguyên đơn rút lại yêu cầu xử lý tài sản theo hợp đồng cầm cố tài sản là trên cơ sở tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, không xem xét xử lý phần tài sản bảo đảm. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Phạm Thanh T phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K. Đình chỉ yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần K, nếu sau này các bên có tranh chấp về việc xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng cầm cố tài sản sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật. Chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị đơn là ông Phạm Thanh T phải chịu án phí theo quy định. Ngân hàng Thương mại Cổ phần K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Đối với ông Phạm Thanh T dù đã được Tòa án thông báo tham gia tố tụng nhiều lần và triệu tập hợp lệ dự phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 91, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Phạm Thanh T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền vay còn nợ tổng cộng vốn, lãi tính đến ngày 09/4/2021 là 27.687.208 (Hai mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm linh tám) đồng. Trong đó: Tiền vốn gốc là 18.333.335; lãi trong hạn là 1.238.178 đồng; lãi quá hạn là 8.115.695 đồng.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K về việc xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng cầm cố tài sản.

3. Ông Phạm Thanh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán với Ngân hàng Thương mại Cổ phần K, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Phạm Thanh T phải nộp 1.384.360 (Một triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn ba trăm sáu chục) đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần K được nhận lại 624.000 (Sáu trăm hai mươi bốn nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006154 ngày 30/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

5. Ngân hàng Thương mại Cổ phần K được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Phạm Thanh T vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Như Nguyện